

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **V/v triển khai thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ Tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thuộc lĩnh vực Phòng Kinh tế và Hạ tầng để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/05/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/03/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025;

UBND huyện Tuy Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thuộc lĩnh vực Phòng Kinh tế và Hạ tầng để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025, cụ thể như sau:

## **I. MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021- 2025**

### **1. Tiêu chí 1 - Quy hoạch**

#### **1.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn - **Đạt**.

*Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.*

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt -  $\geq 01$  công trình.

### **1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: Đạt.**

## **2. Tiêu chí 2 - Giao thông**

### **2.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm - **Đạt**.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch - **100%**.

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường -  $\geq 50\%$ .

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên - **Đạt**.

### **2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: Chưa đạt.**

### **2.3. Nội dung thực hiện:**

<b>S T T</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí thực hiện</b>
01	Trồng cây xanh dọc theo tuyến ĐH 42 đảm bảo đạt tối thiểu 50%.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Các cơ quan có liên quan	Năm 2024	3,6 tỷ đồng
02	Đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác Bến xe khách Trung tâm huyện tại thị trấn Diêu Trì.	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; các cơ quan có liên quan.	Năm 2024	110 tỷ đồng

## **3. Tiêu chí 4 - Điện**

### **3.1. Yêu cầu của tiêu chí:**

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống - **Đạt.**

### 3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: **Đạt.**

#### 4. Tiêu chí 6 - Kinh tế

##### 4.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn - **Đạt.**

- Chỉ tiêu 6.2: Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm - **Đạt.**

##### 4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1: **Chưa đạt.**

- Chỉ tiêu 6.2: **Chưa đạt.**

##### 4.3. Nội dung thực hiện:

S T T	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí thực hiện
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU 6.1</b>				
01	Đầu tư xây dựng hoàn thành hạng mục vỉa hè và trồng cây xanh tại cụm công nghiệp Phước An theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện	Các cơ quan có liên quan	Năm 2024	3 tỷ đồng
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU 6.2</b>				
01	Tại các khu vực kinh doanh: Khu vực kinh doanh thực phẩm động vật (thịt lợn, thịt gà...); Khu vực kinh doanh thủy hải sản; Khu vực kinh doanh rau, củ, quả; Khu vực kinh doanh dịch vụ ăn uống; Khu vực kinh doanh thực phẩm chín; Khu vực kinh doanh thực phẩm khác; Khu vực kinh doanh phi thực phẩm (quần áo, khu vực kinh doanh hàng gia dụng...) được	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Các cơ sở kinh doanh tại chợ; Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.	Năm 2024	10 triệu đồng

	lắp đặt các biển hiệu thông báo khu vực kinh doanh				
02	Niêm yết sơ đồ chỉ dẫn phân khu của chợ tại cửa ra vào chính của chợ.				
03	Có hệ thống cấp, thoát nước đến từng hộ kinh doanh thịt; thủy hải sản tươi sống; dịch vụ ăn uống	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; các cơ quan có liên quan	Năm 2024	300 triệu đồng
04	Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ (Giấy tờ chứng minh)	Ban Quản lý chợ Điều Trì		Năm 2024	
05	Chỗ rửa tay có thể bố trí trong hoặc ngoài nhà vệ sinh; có đủ dụng cụ, xà phòng, các chất tẩy rửa để vệ sinh và rửa tay; có bảng hướng dẫn quy trình rửa tay và bảng chỉ dẫn “Rửa tay sau khi đi vệ sinh” ở nơi dễ nhìn	Ban Quản lý chợ Điều Trì		Năm 2024	
06	Các cơ sở kinh doanh tại chợ có biển hiệu ghi rõ tên mặt hàng kinh doanh; họ và tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ của chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Các cơ sở kinh doanh tại chợ	Năm 2024	70 triệu đồng
07	Các cơ sở kinh doanh tại chợ trang bị, sử dụng thùng rác có nắp đậy và thu dọn vệ sinh hàng ngày	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Các cơ sở kinh doanh tại chợ	Năm 2024	
08	Các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ. Đối với các cơ sở kinh	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Các cơ sở kinh doanh tại	Năm 2024	50 triệu đồng

	doanh sản phẩm động vật, cơ sở dịch vụ ăn uống lắp đặt kệ bày bán sản phẩm mặt bàn được làm bằng vật liệu bền, không thấm nước, không thôi nhiễm, có bề mặt nhẵn để làm vệ sinh, khử trùng và cao cách sàn chợ ít nhất 60cm		chợ		
09	Các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ truy xuất được nguồn gốc thực phẩm kinh doanh: Có sổ sách, hóa đơn, hợp đồng...ghi chép nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, phụ gia thực phẩm kinh doanh tại chợ	Các cơ sở kinh doanh tại chợ	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Năm 2024	
	<b><i>Yêu cầu đối với người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm tại chợ như sau:</i></b>	<b><i>Các cơ sở kinh doanh tại chợ</i></b>		<b><i>Năm 2024</i></b>	
10	Kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp kinh doanh: có Giấy xác nhận kiến thức				
	Sức khỏe của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Giấy khám sức khỏe được cơ quan có thẩm quyền cấp				
	Bảo hộ lao động đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm tại cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến và không bao gói (găng tay, khẩu trang)				
11	100% cơ sở kinh doanh rau, củ, quả thực hiện ký cam kết bảo đảm không sử dụng chất phụ gia, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không được phép và không kinh doanh chất phụ gia, chất tẩy rửa, chất	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Các cơ sở kinh doanh tại chợ	Năm 2024	

	diệt khuẩn, chất tiêu độc không rõ nguồn gốc xuất xứ; Bảo đảm không phun tẩm các loại hóa chất cấm để bảo quản rau, củ, quả				
12	100% tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống ký cam kết bảo đảm không sử dụng chất phụ gia, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không được phép và không kinh doanh chất phụ gia, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không rõ nguồn gốc xuất xứ; bảo đảm không sử dụng chất phụ gia thực phẩm không có trong danh mục được phép sử dụng	Ban Quản lý chợ Điều Trì	Các cơ sở kinh doanh tại chợ	Năm 2024	
13	Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm: có bản kế hoạch kiểm tra được lãnh đạo tổ chức ký đóng dấu, Báo cáo kiểm tra định kỳ	Ban Quản lý chợ Điều Trì		Năm 2024	
14	Cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ có kiến thức về an toàn thực phẩm: có Giấy xác nhận kiến thức ATTP được cơ quan có thẩm quyền cấp	Ban Quản lý chợ Điều Trì		Năm 2024	

## II. MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

### 1. Tiêu chí 1 - Quy hoạch

#### 1.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn - UBND cấp tỉnh quy định cụ thể.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt - UBND cấp tỉnh quy định cụ thể.

#### 1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: Chưa đạt.

#### 1.3. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
01	Lập, thẩm định và trình phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Làng hoa Bình Lâm xã Phước Hoà.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Phòng NN&PTNT huyện; UBND xã Phước Hòa; các cơ quan có liên quan.	Năm 2024	950 triệu đồng
02	Lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất theo đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện gồm các khu như: Khu dịch vụ du lịch Mỹ Cang và các khu chức năng sản xuất công nghiệp (chế tạo nông cụ, công nghiệp chế biến) bố trí lồng ghép vào các cụm công nghiệp Bình An, cụm công nghiệp Quy Hội.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	UBND xã Phước Sơn; UBND xã Phước Thành; UBND xã Phước An; các cơ quan có liên quan.	Năm 2024	1,5 tỷ đồng

## 2. Tiêu chí 2 - Giao thông

### 2.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa - **Đạt**.

- Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp - **100%**.

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên - **Đạt**.

### 2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: Chưa đạt.

### 2.3. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
01	Đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác Bến xe khách Trung tâm huyện tại thị trấn Diêu Trì.	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; các cơ quan có liên quan.	Năm 2024	110 tỷ đồng

### 3. Tiêu chí 4 - Điện

#### 3.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan - **Đạt**.

#### 3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí: Đạt.

### 4. Tiêu chí 6 - Kinh tế

#### 4.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ - **Đạt**.

- Chỉ tiêu 6.2: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định - **Đạt**.

#### 4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 6.1: **Đạt**.

- Chỉ tiêu 6.2: **Chưa đạt**.

#### 4.3. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU 6.2</b>				
01	Đầu tư xây dựng kho chứa hàng (kho bảo quản hàng hoá) tại các chợ được quy hoạch là chợ hạng 2 theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị định số	UBND thị trấn Tuy Phước hoặc UBND	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; các cơ quan có liên quan.	Năm 2024	300 triệu đồng



	114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ.	xã Phước Sơn hoặc UBND xã Phước Hòa			
--	---	-------------------------------------	--	--	--

## 5. Chỉ tiêu 7.5 của Tiêu chí 7 - Môi trường

### 5.1. Yêu cầu của chỉ tiêu:

Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp  $\geq 50\%$ .

### 5.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu: Chưa đạt.

### 5.3. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
01	Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư tập trung phải được thu gom, đấu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu dân cư tập trung ( <i>theo quy hoạch phân khu Tây Bắc được duyệt: Trạm XLNT thị trấn Tuy Phước và hệ thống thu gom; Trạm XLNT thị trấn Diêu Trì và hệ thống thu gom; Trạm XLNT xã Phước Lộc và hệ thống thu gom; Trạm XLNT xã Phước An và hệ thống thu gom; Trạm XLNT xã Phước Thành và hệ thống thu gom; Trạm XLNT và hệ thống thu gom tại trung tâm các xã theo</i>	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND các xã, thị trấn.	Năm 2024	200 tỷ đồng

	<i>định hướng QH chung xã</i> * Ghi chú: Công suất mỗi trạm từ 1.000 - 1.500m <sup>3</sup> /ngày đêm; trước mắt đầu tư các trạm XLNT theo quy hoạch phân khu Tây Bắc được duyệt là 5 trạm.				
02	Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	UBND các xã, thị trấn	Thực hiện thường xuyên	
03	Nước thải từ khu dân cư tập trung xả vào nguồn tiếp nhận hoặc công trình thủy lợi phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	UBND các xã, thị trấn	Thực hiện thường xuyên	
04	Phương pháp xác định: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp*, công trình phù hợp (%) = Khối lượng nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp*, công trình phù hợp/Tổng khối lượng nước thải phát sinh trên địa bàn huyện x 100%.	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	
05	Hồ sơ minh chứng: Danh sách cá nhân, tổ chức thực hiện và chưa thực hiện thu gom, xử lý	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	

nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (bao gồm: tên, địa chỉ; khối lượng nước thải phát sinh tính theo ngày đêm; công trình/biện pháp* xử lý đã triển khai nếu có)	huyện			
---	-------	--	--	--

\* **Biện pháp phù hợp bao gồm:** Bể tự hoại, bể lọc kỵ khí có vách ngăn, bể tự hoại cải tiến có vách ngăn và ngăn lọc kỵ khí dùng hướng lên; hồ kỵ khí, hồ hiếu khí, hồ ổn định; bể lọc trồng cây; bể phản ứng theo mẻ, các công nghệ khác.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 thuộc lĩnh vực Phòng Kinh tế và Hạ tầng để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025 theo kế hoạch đề ra.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo UBND huyện để theo dõi, chỉ đạo.

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**